

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/DS - ST.
Ngày: 12/11/2018
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Hồ Quang Hiến.

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Nhượng-Thư ký TAND huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn D (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2/ *Bị đơn:* Anh Vương Trung T (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

3/ *Người làm chứng:*

- Anh Cầm Bá C, địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Anh Lương Xuân H, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Anh Lê Xuân C1, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2018, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lương Văn D trình bày:*

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 20/9/2017, anh Lương Văn D cho anh Vương Trung T vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có viết giấy vay tiền, thỏa thuận không tính lãi suất, thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 25/9/2017 thì anh T sẽ thanh toán đầy đủ cho anh D. Tuy nhiên, khi đến hạn thì anh T lại khát nợ đến ngày 10/11/2017. Đến nay anh T chưa trả số tiền gốc và tiền lãi cho anh D. Vì vậy, anh D khởi kiện yêu cầu anh T phải trả cho anh D số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 11/11/2017 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa anh D giữ nguyên quan điểm là yêu cầu anh T phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi suất 10%/ năm tính từ ngày anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 11/11/2017 đến ngày xét xử ngày 12/11/2018 là 12 tháng (01 năm) 01 ngày là 10.027.000 đồng.

**Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Vương Trung T trình bày:*

Anh Vương Trung T không thừa nhận việc đã vay anh Lương Văn D số tiền 100.000.000 đồng, anh T cho rằng chữ ký, chữ viết tại phần người vay trong giấy vay tiền ngày 20/9/2017 không phải của anh T. Việc trước đây anh T có vay anh D nhưng đã trả và hủy toàn bộ giấy vay tiền trước đây, hiện anh T không còn nợ anh D. Do đó, anh T không đồng ý thanh toán số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn (bl 24,25).

Tại phiên tòa anh T giữ nguyên quan điểm, không đồng ý thanh toán cho anh D số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi suất theo yêu cầu của anh D.

**Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng anh Cầm Bá C trình bày:*

Giữa anh Cầm Bá C, anh Lương Văn D và anh Vương Trung T là hàng xóm không có mối quan hệ nào, trước ngày 20/9/2017 thì anh C có chứng kiến việc anh D đưa tiền cho anh T nhưng anh C không biết anh D đưa tiền cho anh T để làm gì. Ngày 20/9/2017 anh D đưa tiền cho anh T hay không thì anh C không chứng kiến (bl 28). Tại phiên tòa anh C không có ý kiến gì bổ sung.

**Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người làm chứng anh Lương Xuân H trình bày:*

Anh Lương Xuân H chứng kiến việc anh D và anh T viết giấy vay tiền và anh T ký vào bên người vay do cháu Lương Văn T1 là con anh D viết giấy vay tiền số tiền 100.000.000 đồng và anh H ký vào phần người làm chứng (bl 29, 30). Anh H chỉ biết là anh T ký vào giấy vay tiền và anh H cũng ký vào người làm chứng, còn nội dung giấy vay tiền thì anh H không để ý nên không biết nội dung, đồng thời anh H cũng không biết anh D đưa tiền cho anh T lúc nào. Tại phiên tòa anh H không có ý kiến gì bổ sung.

**Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người làm chứng anh Lê Xuân C1 trình bày:*

Anh Lê Xuân C1 thấy anh D đưa tiền cho anh T vào năm 2016, nhưng không biết số tiền bao nhiêu, anh C1 không chứng kiến việc anh T vay tiền anh D vào ngày 20/9/2017, số tiền anh T vay anh D ngày 20/9/2017 có liên quan gì đến số tiền anh D đưa cho anh T năm 2016 không thì anh C1 không biết (bl 32). Tại phiên tòa anh C1 không có ý kiến gì bổ sung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không

có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật; về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 11/11/2017 đến ngày xét xử, do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: anh Vương Trung T là bị đơn, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.3. Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào giấy vay tiền vào ngày 20/9/2017 được anh Vương Trung T và anh Lương Văn D ký giấy vay tiền, thời hạn thanh toán là ngày 25/9/2017. Tuy nhiên, khi đến hạn thì anh T không thanh toán mà xin khất nợ nhiều lần, hạn thanh toán cuối cùng là ngày 10/11/2017 nên ngày 21/5/2018 anh D nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là còn thời hiệu quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung anh Lương Văn D yêu cầu anh Vương Thủ T phải có nghĩa vụ thanh toán cho số tiền gốc 100.000.000 đồng:

2.1. Về chứng cứ chứng minh: Nguyên đơn anh Lương Văn D cung cấp cho Tòa án 01 bản chính “giấy vay tiền” đề ngày 20/9/2017 anh T vay tiền mặt 100.000.000 đồng hẹn ngày 25/9/2017 anh T sẽ thanh toán số tiền trên, tại phần người vay có chữ ký và họ tên của anh Vương Trung T, trong giấy vay tiền không ghi lãi suất. Khi đến hạn thì anh T khất nợ nhiều lần và được anh D đồng ý cho khất nợ đến ngày 10/11/2017, nhưng anh T không thừa nhận có nợ anh D 100.000.000 đồng và cho rằng chữ ký tại phần người vay trong giấy vay tiền không phải chữ ký của anh T. Vì vậy, anh D đã có đơn yêu cầu trung cầu giám định chữ ký, chữ viết tại phần bên vay với chữ ký, chữ viết của anh T. Tại kết luận giám định số 115 – GĐTL/PC54 ngày 01/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền dưới mục bên vay so với chữ ký, chữ viết tại biên bản lấy mẫu chữ ký, chữ viết của anh T ghi ngày 02/7/2018 là do một người viết ra (bl 57), căn cứ các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được quy định tại Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định đây là các tài liệu, là nguồn chứng cứ để chứng minh việc anh T vay tiền anh D.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa anh D khai rằng anh D đã nhờ anh T xin việc vào ngành y cho con anh D. Sau khi không xin được việc thì ngày 20/9/2017 giữa anh D và anh T thỏa thuận anh T sẽ trả lại toàn bộ tiền và viết thành giấy vay tiền là anh D cho anh T vay số tiền 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 25/9/2017 thì anh T sẽ thanh toán, trong giấy vay tiền không ghi lãi suất. Khi đến hạn ngày 25/9/2017 thì anh T không trả được đã khát nợ đến ngày 10/11/2017. Tuy nhiên anh D không có chứng cứ để chứng minh việc anh D đưa tiền cho anh T để xin việc cho con mà chỉ có chứng cứ là giấy vay tiền. Vì vậy anh D đề nghị Tòa án giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo hợp đồng vay tài sản ngày 20/9/2017, đến nay anh T chưa thanh toán cho anh D số tiền theo hợp đồng vay tiền ngày 20/9/2017 là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh T cho rằng trước kia có vay của anh D nhưng đã trả, hiện nay anh T không còn nợ anh D. Đối với số tiền 100.000.000 đồng và chữ ký, chữ viết tại phần người vay trong giấy vay tiền ngày 20/9/2017 không phải chữ ký của anh T. Tại kết luận giám định số 115 – GĐTL/PC54 ngày 01/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền dưới mục bên vay so với chữ ký, chữ viết tại biên bản lấy mẫu chữ ký, chữ viết của anh T ghi ngày 02/7/2018 là do một người viết ra. Anh Vương Trung T đã được tiếp cận, công khai chứng cứ và không có ý kiến gì đối với kết luận giám định số 115 - GĐTL/PC54 ngày 01/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền là chữ ký, chữ viết của anh Vương Trung T. Anh T cũng thừa nhận không có chứng cứ hay tài liệu chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ nên không có cơ sở giải quyết.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh D buộc anh T thanh toán số tiền gốc 100.000.000 đồng mà anh D đã đưa cho anh T và được viết giấy vay tiền ngày 20/9/2017 là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Đối với tiền lãi suất giữa anh D và anh T không thỏa thuận lãi suất nhưng trong giấy vay tiền ngày 20/9/2017 anh T thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 25/9/2017, sau đó anh T khát nợ đến ngày 10/11/2017.

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất: “1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận; Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh D yêu cầu anh T thanh toán tiền lãi suất tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là từ ngày 11/11/2017 tính đến ngày xét xử ngày 12/11/2018 là 12 tháng (01 năm) 01 ngày lãi suất tính 10%/năm, cụ thể: 100.000.000 đồng x 10%/năm x 12 tháng (01 năm) 01 ngày = 10.027.000 đồng. Vì vậy, anh T có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi suất cho anh D đến ngày 12/11/2018 là 10.027.000 đồng.

Tổng cộng anh T có nghĩa vụ thanh toán cho anh D số tiền là 110.027.000 đồng, trong đó gốc 100.000.000 đồng và lãi suất tính 10%/năm tính đến ngày 12/11/2018 là 10.027.000 đồng.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh D cho rằng đây là khoản tiền cá nhân anh cho anh T vay không liên quan đến chị Vi Thị Q, Đối với bị đơn anh Vương Trung T cho rằng khoản tiền 100.000.000 đồng không liên quan đến vợ anh T, vợ anh T không biết đến khoản vay này. Vì vậy cần buộc anh Vương Trung T thanh toán toàn bộ cho anh Lương Văn D.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147, Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, anh Vương Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.501.000 đồng.

Hoàn trả cho anh D số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai 0000237 ngày 25/5/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Các chi phí tố tụng khác: Về chi phí giám định là 6.100.000 đồng, do kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông khẳng định chữ ký, chữ viết là của anh Vương Trung T nên anh T phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 6.100.000 đồng mà anh D đã nộp tạm ứng chi phí giám định. Vì vậy, anh T phải chịu phí phí giám định và hoàn trả cho anh D số tiền 6.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 117, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn D.

- Buộc anh Vương Trung T có nghĩa vụ thanh toán cho anh Lương Văn D số tiền 110.027.000 đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 12/11/2018 là 10.027.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Vương Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5.501.000 đồng và nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Hoàn trả cho anh Lương Văn D số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai 0000237 ngày 25/5/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Các chi phí tố tụng khác: Chi phí trưng cầu giám định là 6.100.000 đồng, anh Vương Trung T phải thanh toán tiền chi phí trưng cầu giám định là 6.100.000 đồng cho anh Lương Văn D.

-Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CCTHADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

VÕ THỊ NHỊ

